

UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH
167 Hà Huy Tập TP Hà Tĩnh
ĐT : 0393854617 - Fax 0393856821

MẪU NHÃN VỈ, HỘP XIN ĐĂNG KÝ

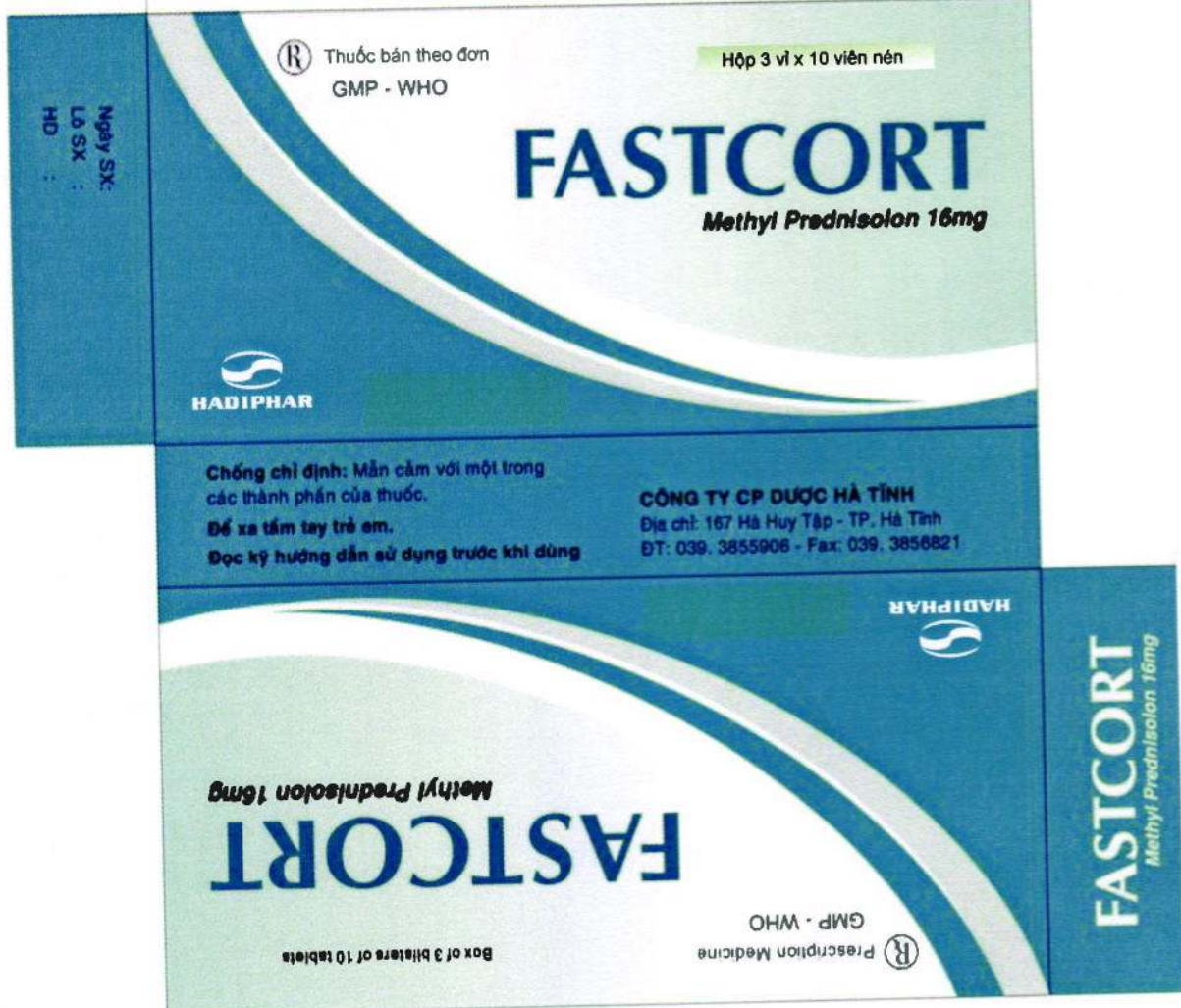
BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 18/01/2013

FASTCORT Methylprednisolone 16mg CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH Mg by: HADIPHAR	FASTCORT Methylprednisolone 16mg CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH Mg by: HADIPHAR	FASTCORT Methylprednisolone 16mg CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH Mg by: HADIPHAR	FASTCORT Methylprednisolone 16mg CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH Mg by: HADIPHAR
---	---	---	---

Công thức: Bảo chế cho 1 viên:
Methyl Prednisolon.....16mg
Tá dược vừa đủ.....1 viên
(Tinh bột mì, Lactose, PVP, Talc, Magnesi stearate, nước tinh khiết)

Chỉ định, Công dụng, Cách dùng:
Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
Bảo quản: Nơi khô ráo - Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS



UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH
167 Hà Huy Tập TP Hà Tĩnh
ĐT : 0393854617 - Fax 0393856821

MẪU NHÃN VỈ, HỘP XIN ĐĂNG KÝ

Thành phần:
Methylprednisolone 16mg
Tá dược vừa đủ 1 viên
Liều dùng, cách dùng,
chống chỉ định, thận trọng,
Tác dụng ngoại ý, Tương tác thuốc
(Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc)
Không dùng quá liều chỉ định
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới
30°C, tránh ánh sáng
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS
Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Số lô SX: HD:

CÔNG TY CP DƯỢC TẾ HÀ TĨNH
167 Hà Huy Tập - TP - Hà Tĩnh
ĐT: (039) 3854617 - Fax: (039) 3856821
Thuốc bán theo đơn **GMP**
200 viên nén
FASTCORT
Methylprednisolone 16mg
SDK:
Thuốc dùng cho bệnh viện

Chỉ định:
Methylprednisolone được chỉ định trong liều
pháp không đặc hiệu của các tác dụng
chống viêm và giảm miễn dịch của
glucocorticoid đối với: Viêm khớp dạng thấp,
lupus ban đỏ hệ thống, một số thể viêm
mạch, viêm động mạch thần kinh và viêm
quanh động mạch nổi, bệnh sarcoid, hen phế
quản, viêm loét đại tràng mạn, thiếu máu tan
máu, giảm bạch cầu hạt, và những bệnh dị ứng
nặng gồm cả phản vệ, trong điều trị ung thư
như bệnh leukemia cấp tính, di lympho, ung thư
vú và ung thư tuyến tiền liệt. Điều trị hội chứng
thận hư nguyên phát.



FASTCORT
16mg
Methylprednisolone
Thuốc dùng cho bệnh viện

Thành phần:
Mỗi viên nén chứa:
Methylprednisolone 16mg
Tá dược vừa đủ 1 viên nén
**Chỉ định, cách dùng, liều dùng,
chống chỉ định, tác dụng phụ,
tương tác thuốc:** Xem tờ hướng
dẫn sử dụng trong hộp.
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ
dưới 30°C
tránh ánh sáng
Tiêu chuẩn: TCCS
SDK/Reg. No:
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG
KHÔNG DÙNG QUÁ LIỀU CHỈ ĐỊNH
Số lô và họ:
Ngày SX/Hộp:
Hộp/Chai/Đai

FASTCORT
16mg
Methylprednisolone
Thuốc dùng cho bệnh viện

Thành phần:
Methylprednisolone 16mg
Tá dược vừa đủ 1 viên
Liều dùng, cách dùng,
chống chỉ định, thận trọng,
Tác dụng ngoại ý, Tương tác thuốc
(Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc)
Không dùng quá liều chỉ định
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới
30°C, tránh ánh sáng
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS
Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Số lô SX: HD:

CÔNG TY CP DƯỢC TẾ HÀ TĨNH
167 Hà Huy Tập - TP - Hà Tĩnh
ĐT: (039) 3854617 - Fax: (039) 66821

FASTCORT
16mg
Methylprednisolone
Thuốc dùng cho bệnh viện

Thành phần:
Methylprednisolone 16mg
Tá dược vừa đủ 1 viên
Liều dùng, cách dùng,
chống chỉ định, thận trọng,
Tác dụng ngoại ý, Tương tác thuốc
(Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc)
Không dùng quá liều chỉ định
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới
30°C, tránh ánh sáng
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS
Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Số lô SX: HD:

CÔNG TY CP DƯỢC TẾ HÀ TĨNH
167 Hà Huy Tập - TP - Hà Tĩnh
ĐT: (039) 3854617 - Fax: (039) 66821

UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH
167 Hà Huy Tập TP Hà Tĩnh
ĐT : 0393854617 - Fax 0393856821

MẪU NHÃN VỈ, HỘP XIN ĐĂNG KÝ

Thành phẩm:
Methylprednisolone 16mg
Tá dược vừa đủ 1 viên
Liều dùng, cách dùng,
chống chỉ định, thận trọng,
Tác dụng ngoại ý, Tương tác thuốc
(Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc)
Không dùng quá liều chỉ định
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới
30°C, tránh ánh sáng
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS
Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Số lô SX: HD:

CÔNG TY CP DƯỢC TẾ HÀ TĨNH
167 Hà Huy Tập - TP - Hà Tĩnh
ĐT: (039) 3854617 - Fax: (039) 3856821

Thuốc bán theo đơn **GMP**
100 viên nén

FASTCORT
Methylprednisolone 16mg

Chỉ định:
Methylprednisolone được chỉ định trong liệu
pháp không đặc hiệu cầm đầu tác dụng
chống viêm và giảm miễn dịch của
glucocorticoid đối với: Viêm khớp dạng thấp,
lupus ban đỏ hệ thống, một số thể viêm
mạch, viêm động mạch thái dương và viêm
quanh động mạch nổi, bệnh sarcoid, hen phế
quản, viêm loét đại tràng mạn, thiếu máu tan
máu, giảm bạch cầu hạt, và những bệnh dị ứng
nặng gồm cả phản vệ, trong điều trị ung thư,
như bệnh leukemia cấp tính, u lympho, ung thư
vú và ung thư tuyến tiền liệt. Điều trị hội chứng
thận hư nguyên phát.

SDK:

FASTCORT
16mg
Methylprednisolone

Thuốc bán theo đơn **GMP**
100 viên nén

FASTCORT
16mg
Methylprednisolone

Thành phẩm:
Mỗi viên nén chứa:
Methylprednisolone 16mg
Tá dược vừa đủ 1 viên nén
Chỉ định, cách dùng, liều dùng,
chống chỉ định, tác dụng phụ,
tương tác thuốc: Xem tờ hướng
dẫn sử dụng trong hộp.
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ
dưới 30°C
tránh ánh sáng
Tiêu chuẩn: TCCS
SDK/Reg. No:
Để xa tầm tay của trẻ em
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG
KHÔNG DÙNG QUÁ LIỀU CHỈ ĐỊNH
Số lô sản:
Ngày SX/Mg:
HDCap Data

Composition:
Each Tablet contains:
Methylprednisolone 16mg
Excipients q.s for 1 Tablet

**Indication, Doseage, contra Indication,
Side effects, interaction:**
See the leaflet inside.

Storage:
Keep in dry and cool places

**KEEP FAR FROM REACH OF
CHILDREN. READ CAREFULLY
DIRECTION BEFORE USE.**
Do Not Exceed Recommended Dosage

Thuốc bán theo đơn **GMP**
100 viên nén

FASTCORT
16mg
Methylprednisolone

CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH
167 Hà Huy Tập - TP Hà Tĩnh
ĐT: 039.3854617 - Fax: 039.3856821

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC
HÀ TĨNH**
TP. HÀ TĨNH T. HÀ TĨNH

(Handwritten signature)

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC VIÊN NÉN FASTCORT

Công thức bào chế: 1 viên.

Methylprednisolon

16mg

Tá dược: Tinh bột mỳ, Lactose, Talc, Magnesi stearat, PVP, Nước tinh khiết vừa đủ 1 viên

Dược lực học

Methylprednisolon là một glucocorticoid, dẫn xuất 6 - alpha - methyl của prednisolon, có tác dụng chống viêm, chống dị ứng và ức chế miễn dịch rõ rệt.

Do methyl hóa prednisolon, tác dụng corticoid chuyển hóa muối đã được loại trừ, vì vậy có rất ít nguy cơ giữ Na⁺, và gây phù. Tác dụng chống viêm của methylprednisolon tăng 20% so với tác dụng của prednisolon; 4 mg methylprednisolon có hiệu lực bằng 20 mg hydrocortison.

Chứng viêm, bất kỳ thuộc bệnh căn nào đều được đặc trưng bởi sự thoát mạch và thâm của các bạch cầu vào mô (vị trí) bị viêm. Các glucocorticoid ức chế các hiện tượng này. Glucocorticoid dùng đường toàn thân làm tăng số lượng các bạch cầu trung tính và giảm số lượng các tế bào lympho, bạch cầu ưa eosin, bạch cầu đơn nhân trong máu ngoại biên. Bạch cầu trung tính tăng là do sự tăng huy động các bạch cầu trung tính từ dự trữ ở tủy xương ra, do nửa đời của chúng trong máu lưu thông được kéo dài và do sự thoát mạch và thâm nhiễm vào vị trí viêm bị giảm đi. Có lẽ nguyên nhân cuối cùng này là một trong những cơ chế chính về tác dụng chống viêm của glucocorticoid. Việc giảm số lượng các tế bào lympho, các bạch cầu ưa eosin và các bạch cầu đơn nhân trong máu lưu thông là kết quả của sự chuyển vận của chúng từ mạch máu vào mô dạng lympho.

Glucocorticoid còn ức chế chức năng của các tế bào lymphô và của các đại thực bào của mô. Khả năng đáp ứng của chúng với các kháng nguyên và các chất gây gián phân bị giảm. Tác dụng của glucocorticoid lên các đại thực bào đặc biệt rõ rệt, làm hạn chế khả năng thực bào của chúng, hạn chế khả năng diệt vi sinh vật và hạn chế việc sản sinh interferon - gama, interleukin - 1, chất gây sốt, các men collagenase và elastase, yếu tố gây hoại tử chỗ sưng và chất hoạt hóa plasminogen. Glucocorticoid tác dụng lên tế bào lympho làm giảm sản sinh interleukin - 2.

Ngoài tác dụng trên chức năng của bạch cầu, glucocorticoid còn tác động đến phản ứng viêm bằng cách làm giảm tổng hợp prostaglandin do hoạt hóa phospholipase A₂. Glucocorticoid làm tăng nồng độ một số phospholipid màng có tác dụng ức chế sự tổng hợp prostaglandin. Corticosteroid cũng làm tăng nồng độ lipocortin, là protein gây giảm tính khả dụng của phospholipid, cơ chất của phospholipase A₂. Cuối cùng, glucocorticoid làm giảm sự xuất hiện cyclooxygenase ở những tế bào viêm, do đó làm giảm lượng enzym để sản sinh prostaglandin.

Glucocorticoid làm giảm tính thấm mao mạch do ức chế hoạt tính của kinin và các nội độc tố vi khuẩn và do làm giảm lượng histamin giải phóng bởi bạch cầu ưa base.

Tác dụng ức chế miễn dịch của glucocorticoid phần lớn do những tác dụng nêu trên. Những liều lớn thuốc có thể làm giảm sản sinh kháng thể, còn liều trung bình không có tác dụng này (ví dụ, 16 mg/ngày methylprednisolon).

Trong một số trường hợp, glucocorticoid làm chết các tế bào lympho - T. Những tế bào - T bình thường trong máu ngoại biên có tính đề kháng cao đối với tác dụng gây chết tế bào của glucocorticoid. Tuy nhiên, những tế bào lympho không bình thường, gồm cả một số tế bào ung thư, có thể nhạy cảm hơn nhiều. Glucocorticoid có thể gây chết tế bào theo chương trình (apoptosis) ở

những lympho bào, cùng với một số chuỗi hiện tượng hoạt hóa tế bào lympho. Những tác dụng kháng lympho bào này được khai thác trong hóa trị liệu bệnh leukemia cấp thể lympho và bệnh u hạch bạch huyết.

Trong điều trị bệnh hen phế quản mạn tính nặng mà những biện pháp khác không có hiệu quả, có thể phải sử dụng dài hạn glucocorticoid với liều thấp nhất có tác dụng để có thể cứu sống được người bệnh và cần thận trọng khi dự định ngừng thuốc.

Glucocorticoid được dùng rộng rãi trong điều trị nhiều chứng bệnh thấp khác nhau và là một liệu pháp chính trong điều trị những bệnh nặng hơn như lupus ban đỏ hệ thống và nhiều rối loạn viêm mạch như viêm quanh động mạch nốt, bệnh u hạt Wegener, và viêm động mạch tế bào khổng lồ. Đối với những rối loạn nặng này, liều glucocorticoid bắt đầu phải đủ để làm giảm bệnh nhanh chóng và để giảm thiểu các thương tổn mô, sau đó là giai đoạn cùng cố với một liều duy nhất mỗi ngày, và giảm dần tới liều tối thiểu có tác dụng. Trong bệnh viêm khớp dạng thấp, dùng liều bắt đầu tương đối thấp. Trong đợt cấp tính, có thể dùng liều cao hơn, sau đó giảm dần nhanh. Có thể điều trị người có triệu chứng chính của bệnh ở một hoặc một số ít khớp bằng cách tiêm corticosteroid trong khớp.

Ở trẻ em bị viêm khớp mạn tính với những biến chứng đe dọa đời sống, đôi khi dùng methylprednisolon trong liệu pháp tấn công. Có thể tiêm corticosteroid trong khớp, như trong bệnh của người lớn, nhưng ở trẻ em những dấu hiệu đặc trưng hội chứng Cushing và chứng loãng xương với xẹp đốt sống và chậm lớn sẽ phát triển nhanh.

Glucocorticoid có tác dụng tốt ở một số người mắc bệnh viêm loét đại tràng mạn tính, và bệnh Crohn. Có thể dùng methylprednisolon dưới dạng thụt giữ trong bệnh viêm loét đại tràng loét nhẹ, và dùng uống trong những đợt cấp tính nặng hơn.

Glucocorticoid là liệu pháp hàng đầu trị hội chứng thận hư. Trong bệnh viêm cầu thận màng, áp dụng liệu pháp glucocorticoid cách ngày trong 8 đến 10 tuần, sau đó giảm dần liều trong 1 đến 2 tháng.

Có thể điều trị những biểu hiện của dị ứng thời gian ngắn, như sốt cỏ khô, bệnh huyết thanh, mày đay, viêm da tiếp xúc, phản ứng thuốc, ong đốt và phù thần kinh - mạch bằng glucocorticoid bổ sung cho liệu pháp chính.

Điều trị bệnh sarcoid bằng corticosteroid. Do nguy cơ mắc bệnh lao thứ phát, người bệnh có biểu hiện mắc lao phải được điều trị dự phòng chống lao.

Dược động học

Khả dụng sinh học xấp xỉ 80%. Nồng độ huyết tương đạt mức tối đa 1 - 2 giờ sau khi dùng thuốc. Thời gian tác dụng sinh học (ức chế tuyến yên) khoảng 1½ ngày, có thể coi là tác dụng ngắn. Methylprednisolon được chuyển hóa trong gan, giống như chuyển hóa của hydrocortison, và các chất chuyển hóa được bài tiết qua nước tiểu. Nửa đời xấp xỉ 3 giờ.

Chỉ định điều trị: Methylprednisolon được chỉ định trong liệu pháp không đặc hiệu cần đến tác dụng chống viêm và giảm miễn dịch của glucocorticoid đối với: Viêm khớp dạng thấp, lupus ban đỏ hệ thống, một số thể viêm mạch; viêm động mạch thái dương và viêm quanh động mạch nốt, bệnh sarcoid, hen phế quản, viêm loét đại tràng mạn, thiếu máu tan máu, giảm bạch cầu hạt, và những bệnh dị ứng nặng gồm cả phản vệ; trong điều trị ung thư, như bệnh leukemia cấp tính, u lymphô, ung thư vú và ung thư tuyến tiền liệt. Methylprednisolon còn có chỉ định trong điều trị hội chứng thận hư nguyên phát.

Liều dùng và cách dùng: Xác định liều lượng theo từng cá nhân. Liều bắt đầu là: 6 - 40 mg methylprednisolon mỗi ngày. Liều cần thiết để duy trì tác dụng điều trị mong muốn thấp hơn liều



[Handwritten signature]

Trong liệu pháp cách ngày, dùng một liều duy nhất methylprednisolon cứ 2 ngày một lần, vào buổi sáng theo nhịp thời gian tiết tự nhiên glucocorticoid.

Cơ chế cấp tính: Methylprednisolon 32 đến 48 mg mỗi ngày, trong 5 ngày, sau đó có thể điều trị bổ sung với liều thấp hơn trong một tuần. Khi khỏi cơn cấp tính, methylprednisolon được giảm dần nhanh.

Những bệnh thấp nặng Lúc đầu, thường dùng methylprednisolon 0,8 mg/kg/ngày chia thành liều nhỏ, sau đó điều trị củng cố dùng một liều duy nhất hàng ngày, tiếp theo là giảm dần tới liều tối thiểu có tác dụng.

Viêm khớp dạng thấp: Trong đợt cấp tính, dùng liều 16 đến 32 mg/ngày, sau đó giảm dần nhanh.

Viêm khớp mạn tính ở trẻ em với những biến chứng đe dọa tính mạng: Đôi khi dùng methylprednisolon trong liệu pháp tấn công, với liều 10 đến 30 mg/kg/đợt (thường dùng 3 lần).

Viêm loét đại tràng mạn tính: đợt cấp tính nặng: uống (8 đến 24 mg/ngày).

Hội chứng thận hư nguyên phát: Bắt đầu, dùng những liều methylprednisolon hàng ngày 0,8 đến 1,6 mg/kg trong 6 tuần, sau đó giảm dần liều trong 6 đến 8 tuần.

Thiếu máu tan máu do miễn dịch: Uống methylprednisolon mỗi ngày 64 mg. Phải điều trị bằng methylprednisolon ít nhất trong 6 – 8 tuần.

Bệnh sarcoid: Methylprednisolon 0,8 mg/kg/ngày, để làm thuyên giảm bệnh. Dùng liều duy trì thấp, 8 mg/ngày.

Chống chỉ định: Nhiễm khuẩn nặng, trừ sốc nhiễm khuẩn và lao màng não. Quá mẫn với methylprednisolon. Thương tổn da do virus, nấm hoặc lao. Đang dùng vaccin virus sống.

Những lưu ý đặc biệt và cảnh báo khi dùng thuốc: Sử dụng thận trọng ở những người bệnh loãng xương, người mới nổi thông mạch máu, rối loạn tâm thần, loét dạ dày, loét tá tràng, đái tháo đường, tăng huyết áp, suy tim và trẻ đang lớn.

Do nguy cơ có những tác dụng không mong muốn, phải sử dụng thận trọng corticosteroid toàn thân cho người cao tuổi, với liều thấp nhất và trong thời gian ngắn nhất có thể được.

Suy tuyến thượng thận cấp có thể xảy ra khi ngừng thuốc đột ngột sau thời gian dài điều trị hoặc khi có stress. Khi dùng liều cao, có thể ảnh hưởng đến tác dụng của tiêm chủng vaccin

Tương tác với những thuốc khác, các dạng tương tác khác: Methylprednisolon là chất gây cảm ứng enzym cytochrom P₄₅₀, và là cơ chất của enzym P₄₅₀ 3A, do đó thuốc này tác động đến chuyển hóa của ciclosporin, erythromycin, phenobarbital, phenytoin, carbamazepin, ketoconazol, rifampicin. Phenytoin, phenobarbital, rifampin và các thuốc lợi tiểu giảm kali huyết có thể làm giảm hiệu lực của methylprednisolon. Methylprednisolon có thể gây tăng glucose huyết, do đó cần dùng liều insulin cao hơn.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú: Dùng kéo dài corticosteroid toàn thân cho người mẹ có thể dẫn đến giảm nhẹ thể trọng của trẻ sơ sinh. Nói chung, sử dụng corticosteroid ở người mang thai đòi hỏi phải cân nhắc lợi ích có thể đạt được so với những rủi ro có thể xảy ra với mẹ và con.

Thời kỳ cho con bú Không chống chỉ định corticosteroid đối với người cho con bú.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Chưa có thông tin.

Tác dụng không mong muốn của thuốc: Những tác dụng không mong muốn thường xảy ra nhiều nhất khi dùng methylprednisolon liều cao và dài ngày.

Methylprednisolon ức chế tổng hợp prostaglandin và như vậy làm mất tác dụng của prostaglandin trên đường tiêu hóa, gồm ức chế tiết acid dạ dày và bảo vệ niêm mạc dạ dày. Nhiều ADR có liên quan đến tác dụng này của glucocorticoid.

Thường gặp, $ADR > 1/100$

04879
GTY
PHÂN
SỞ
TỈNH



Thần kinh trung ương: Mất ngủ, thần kinh dễ bị kích động. Tiêu hóa: Tăng ngon miệng, khó tiêu.
Da: Rậm lông. Nội tiết và chuyển hóa: Đái tháo đường. Thần kinh cơ và xương: Đau khớp. Mắt:
Đục thủy tinh thể, glôcôm. Hô hấp: Chảy máu cam.

Ít gặp, $1/1000 < ADR < 1/100$

Thần kinh trung ương: Chóng mặt, cơn co giật, loạn tâm thần, u giả ở não, nhức đầu, thay đổi tâm
trạng, mê sảng, ảo giác, sáng khoái. Tim mạch: Phù, tăng huyết áp. Da: Trứng cá, teo da, thâm
tím, tăng sắc tố mô. Nội tiết và chuyển hóa: Hội chứng Cushing, ức chế trục tuyến yên – thượng
thận, chậm lớn, không dung nạp glucose, giảm kali huyết, nhiễm kiềm, vô kinh, giữ natri và nước,
tăng glucose huyết. Tiêu hóa: Loét dạ dày, buồn nôn, nôn, chướng bụng, viêm loét thực quản, viêm
tụy. Thần kinh – cơ và xương: Yếu cơ, loãng xương, gãy xương.

Khác: Phản ứng quá mẫn.

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Sử dụng quá liều: Những triệu chứng quá liều gồm biểu hiện hội chứng Cushing (toàn thân), yếu
cơ (toàn thân), và loãng xương (toàn thân), tất cả chỉ xảy ra khi sử dụng glucocorticoid dài hạn.
Khi sử dụng liều quá cao trong thời gian dài, tăng năng vỏ tuyến thượng thận và ức chế tuyến
thượng thận có thể xảy ra. Trong những trường hợp này cần cân nhắc để có quyết định đúng đắn
tạm ngừng hoặc ngừng hẳn việc dùng glucocorticoid.

Qui cách đóng gói: Thuốc được đóng gói ép vỉ PVC/Al vỉ 10 viên hộp 3 vỉ. lọ 100 viên , lọ 200
viên/hộp

Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

ĐỂ THUỐC XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NEU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SỸ.
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SỸ



HADIPHAR

CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH

167 - Hà Huy Tập - Thành phố Hà Tĩnh

ĐT: 0393 854617 - 3 855906 Fax : 3856821



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

